BỔ SUNG LOÀI *BOEA CLARKEANA* HEMSL. (HỌ TAI VOI - GESNERIACEAE DUMORT) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

ĐỖ THỊ XUYẾN, VŨ XUÂN PHƯƠNG

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Theo W. T. Wang et al. 1998 [10], chi *Boea* Comm. ex Lamk. - Nhã mân thuộc họ Tai voi - Gesneriaceae có khoảng 20 loài phân bố ở các nước châu Á và châu Đại Dương. Ở Việt Nam, trước đây chỉ biết có 2 loài là *Boea philippensis* C. B. Clarke - Nhã mân philippin và *B. microcarpa* Drake - Nhã mân trái nhỏ, nhưng loài *B. microcarpa* hiện đã được chuyển sang chi *Paraboea*. Trong quá trình nghiên cứu mẫu vật của chi này và các tài liệu ở Việt Nam, chúng tôi đã phát hiện được loài *Boea clarkeana* Hemsl. – Nhã mân Clarke. Đây là loài từ trước tới nay vẫn được ghi nhận là loài đặc hữu của hệ thực vật Trung Quốc nay được tìm thấy ở cán tỉnh Sơn La (huyện Mộc Châu) và Hoà Bình (huyện Mai Châu). Như vậy, đây là loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam và chi *Boea* Comm. ex Lamk. ở Việt Nam hiện được ghi nhận có 2 loài.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các đại diện của chi *Boea* ở Việt Nam, bao gồm các mẫu khô được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới (VNM), Viện Dược liệu (HNPI), Trường đại học Khoa học tự nhiên, Hà Nội (HNU), Viện Thực vật Côn Minh (KUN) và Viện Thực vật Hoa Nam, Trung Quốc (SBCI), Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Pa-ri, Pháp (P)… và các mẫu tươi thu được trong các cuộc điều tra thực địa.

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khóa định loại các loài thuộc chi *Boea* Comm. ex Lamk. đã biết ở Việt Nam

1A. Lá có cuống dài 3-10 cm; đài xẻ sâu đến giữa; tràng dài 14-22 mm.....**1. *Boea clarkeana***

1B. Lá gần như không cuống; đài xẻ sâu đến gốc; tràng ngắn 7-10 mm.....**2. *Boea philippensis***

Sau đây là phần mô tả loài được bổ sung cho hệ thực vật.

Boea clarkeana Hemsl. - **Nhã mân Clarke,**
Nang xoắn clark.

Hemsl. 1890. Journ. Linn. Soc. London (Bot.) 26: 232; Auct. 1975. Icon. Corn. Sin. 4: 146, pl. 5705; K. Y. Pan. 1990. Fl. Reip. Pop. Sin. 69: 476, pl. 131(5-7); id. 1998. Fl. China, 18: 368. - *Boea mairei* Lévl. 1913. Repert. Sp. Nov. 12: 286.

Cỏ sống lâu, thân rất ngắn hay gần như không thân. Lá tập trung ở gốc, hình trứng tới trứng rộng, hình bầu dục hoặc trứng ngược, cỡ 2-10 × 1,4-7 cm, có lông màu trắng tới xám hoặc xanh áp sát; gốc lá hình nêm rộng, đôi khi lệch; chóp lá nhọn hay tròn; mép xẻ răng tù nhỏ tới răng thô; gân bên 5-7 đôi; cuống lá dài 3-10 cm. Cụm hoa hình xim; cuống cụm hoa dài 3-18 cm, có lông mềm màu xám. Lá bắc hình trứng rộng tới hình trứng hẹp, dài 4-9 mm. Đài dài 6-9 mm, 5 thùy xẻ sâu đến giữa; thùy hình tam giác-thuôn hay hình trứng-thuôn, cỡ 3-4 × 2- 2,5 mm, mặt ngoài có lông mềm, mặt trong nhẵn hay có lông mềm và lông tuyến. Tràng màu trắng tới xanh lơ hoặc xanh lơ - đỏ tía, dài 14-22 mm, nhẵn hay có lông mềm ngắn ở mặt ngoài, mặt trong có lông tuyến hay gần như

nhẵn; ống tràng cỡ 1-1,5 × 0,7-1 cm; 2 môi; môi trên 2 thuỳ, dài 3 -5 mm; môi dưới 3 thùy dài 4-5 cm. Nhị hữu thụ 2, chụm lại ở bao phấn, dài 7 mm, nhẵn hay có lông tuyến phía bao phấn. Nhị bất thụ 2 hoặc 3. Nhuỵ dài 0,9-1,9 cm; bầu 5-8 mm, có lông ngắn màu nâu hoặc lông tuyến. Vòi có lông tới nhẵn. Quả nang dài 1,8-4,5 cm, mở bằng 2 van, xoắn. Hạt không có phần phụ.

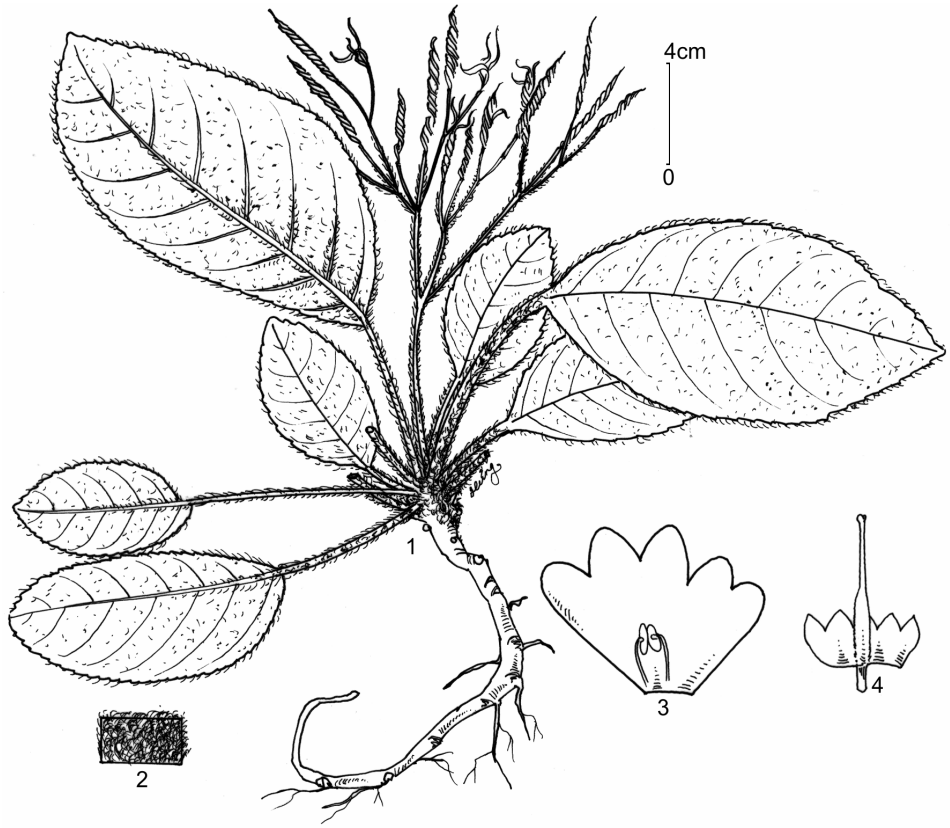

Boea clarkeana Hemsl.
1. cây mang quả; 2. mặt dưới lá có lông; 3. tràng mở; 4. đài và bộ nhụy
(hình vẽ theo mẫu V. X. Phương 3582, HN; người vẽ Nguyễn Quang Hưng)

Loc. class.: China: Hubei Nanto.

Typus: Henry s.n. (K).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa vào các tháng 6-8; quả chín vào các tháng 10-11. Gặp ở rừng núi đất lẫn đá có độ dốc thoai thoải, ở độ cao trên 500 m so với mặt biển.

Phân bố: Sơn La (Mộc Châu), Hòa Bình (Mai Châu). Còn có ở Trung Quốc.

Mẫu nghiên cứu: Sơn La, DKH 5815 (HN), P. 6932 (HN). - Hòa Bình, Phương 3582 (HN); HNK. 742 (HN).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Backer C. A.** & **C. R. Bakhuizen**, 1965: Flora of Java, 2: 518-534. Netherlands.
2. **Burtt B. L.**, 1955: Notes Roy. Bot. Gard. Edinburgh, 22(1): 61-64.
3. **Burtt B. L.**, 1984: Notes Roy. Bot. Gard. Edinburgh, 41(3): 401-456.
4. **Burtt B. L.** & **R. Davidson**, 1955: Notes Roy. Bot. Gard. Edinburgh, 21(5): 232-234.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, 3: 12 - 29. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
6. **Pan K. Y. in W. T. Wang**, **K. Y. Pan** & **Z. Y. Li**, 1990: Flora Reipublicae Popularis sinicae, 69: 125- 581. Science Press, Beijng.
7. **Pellegrin F. in H. Lecomte**, 1930: Flore générale de L'Indo-chine, 4: 487-565. Paris.
8. **Vũ Xuân Phương**, 2005: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 3: 235-246. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.

9. **Wang W. T.**, 1984: Bull. Bot. Res., 4(1): 9-35.

10. **Wang W. T. et al.**, 1998: Flora of China, 18: 367-368.

A NEW OCCURRENCE SPECIES *BOEA CLARKEANA* HEMSL. (GESNERIACEAE DUMORT) OF THE FLORA OF VIETNAM

DO THI XUYEN, VU XUAN PHUONG

SUMMARY

According to W. T. Wang et al., 1998 [10], the genus *Boea* Comm. ex Lamk had about 20 species mainly distributed Asia and Australia. There were 1 *Boea* species in Vietnam as *Boea philippensis* C. B. Clarke. During the study of specimen and documents of Gesneriaceae of Vietnam, we have found one new occurrence species of *Boea*: *Boea clarkeana* Hemsl. for the flora of Vietnam, before is recorded endemic to China.

B. clarkeana is herbs, near stemless. Leaves basal, leaf blade ovate to broadly ovate, elliptic or obovate, ca. 2-10 × 1.4-7 cm, with white to gray or greenish apprised pubescent, lateral veins 5-7 pairs; petiole 3-10 cm long. Inflorescences cymes; peduncle 3-18 cm long, with gray puberulent; bracts broad ovate to narrowly ovate, ca. 4-9 mm long. Calyx 6-9 mm long, 5 lobed from middle; lobes ca 3-4 × 2- 2.5 mm. Corolla white to blue or blue - purple, ca. 14-22 mm long, tube ca. 1-1.5 × 0.7-1 cm; adaxial lip 2 lobes, ca. 3 -5 mm long; abaxial lip 3 lobes, ca. 4-5 cm long. Filament 2, ca. 7 mm long, staminodes 2 or 3. Pistil 0.9-1.9 cm long; ovary 5-8 mm long, short brownish puberulent or glandular puberulent. Capsule ca. 1.8-4.5 cm long, 2 valves, spirally twisted. Seeds unappendaged.

It closes with *Boea philippensis* but differ as petiole ca. 3-10 cm long, calyx 5 lobed from middle, corolla ca. 14-22 mm long.

Voucher specimens were collected in Moc Chau district, Son La province and Mai Chau (Hoa Binh), deposited in the Herbarium of the Institute of Ecology and biological Resources, Hanoi, Vietnam (HN).

Ngày nhận bài: 3-4-2010